TÒA ÁN ND HUYỆN T **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14 /2021/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 26 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 366/2020/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị V, sinh năm: 1989

HKTT: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Mai Văn L, sinh năm: 1984

HKTT: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào điều 212, 213 , khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị V và anh Mai Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân***:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị V và anh Mai Văn L.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Mai Thị Thùy T, sinh ngày 30/7/2010 và cháu Mai Thị Huyền T, sinh ngày 04/10/2014.

Nay các đương sự thỏa thuận chị Trịnh Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. anh Mai Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Mai Văn L được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản:* Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Các đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị Trịnh Thị V nộp cả phần của anh Mai Văn L. Tổng = 150.000đ, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai 0004281 ngày 01/12/2020 và nhận lại 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tỉnh;
- VKS Triệu Sơn;
- Chi cục THA Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan